

Tông Thư đầu năm mới 2019 của Đức Giám Mục

SỨ MỆNH CỦA GIÁO HỘI “TIẾP ĐÓN”

~Vượt trên quốc tịch và hướng tới nước Chúa ~

Giám Mục Giáo Phận Kyoto

Phaolô Otsuka Yoshinao

Lời giới thiệu

Một vài năm gần đây người ngoại quốc du lịch đến Nhật Bản tăng cao, các địa phương trong nước cũng thường hay gặp người ngoại quốc. Trong sự chờ đợi Thế vận hội Olympic · Olympic cho người tàn tật ở Tokyo năm 2020. Sự hiện đại của toàn cầu hoá và thời đại Di Cư xảy ra khắp nơi trên thế giới và ta có thể nói hiện tượng Di Cư này là “Dấu chỉ của thời đại”. Trong 50 năm nay thế giới đã tăng 3 phần số người Di Cư, hơn 200 triệu người đã bỏ quê hương sống nơi đất khách. Để nỗ lực trong vấn đề Di Cư này Sở Bác Ái Di Dân Quốc Tế mở ra chiến dịch [share the journey] (Riêng Nhật Bản [chiến dịch Q không bài trừ ~Vượt trên quốc tịch vì sự gặp gỡ mọi người ~]) sẽ được thực thi từ ngày 27 tháng 9 năm 2017 đến tháng 9 ngày 15 tháng 1 năm 2019.

Hiện tại địa phận Kyoto cũng có người Phi Luật Tân, người Việt Nam sang Nhật Bản theo diện tu nghiệp sinh và họ thường đi tham dự thánh lễ ở các giáo xứ. Chính vì vậy ngày hôm nay chúng ta cần phải suy nghĩ sâu hơn nữa về việc thành lập một cộng đoàn đa quốc gia, đa văn hoá và đây cũng là thời kì cần phải tích cực hơn nữa trong việc làm của chúng ta. Trong tông thư đầu năm mới năm nay, tôi đã chọn chủ đề, người tị nạn di cư di dân để giới thiệu đến quý vị. Trong phần đầu chúng ta cùng nhìn lại những lề luật trong phúc âm về người ngoại quốc, phần tiếp theo địa phận Kyoto và việc tạo nên các cộng đoàn giáo xứ trên cơ sở của một vài linh đạo.

Chúng ta cũng có thể tham khảo thêm các bài viết năm 2016 của ủy ban giám mục Nhật Bản về xã hội với đề tài [Vượt trên quốc tịch và hướng tới nước Chúa]

1. NGƯỜI NGOẠI QUỐC TRONG KINH THÁNH CỰU ƯỚC

Paletstin là cái bệ trung tâm của kinh thánh cựu ước nó được nối liền các hành lang khu vực từ Ai cập đến Babylon và thường có nhiều các dân tộc, bộ tộc đến và đi. Hiện tượng Di Cư này còn được gọi là cái bệ của lịch sử cứu độ, bởi xã hội thời đấy, các nước, các dân tộc thường sở hữu các thần thánh làm đạo riêng cho quốc gia mình cho nên khi người ta sống ở nơi đất khách, hay còn gọi “đất ngoại

giáo” thì người ta luôn cảm thấy bất an trong vấn đề đạo giáo và đời sống xã hội của đất nước sở tại. Trong tiếng Do Thái có bốn cách gọi về người ngoại quốc, “zar” (người ngoại quốc đáng sợ) “nokri” (cần tránh xa người ngoại quốc) “toshabh” (người ngoại quốc được tiếp đãi) “ger” (người ngoại quốc được tôn trọng). Nhìn trong các bối cảnh lịch sử của người Do Thái đối xử với người ngoại quốc được biểu hiện từ “sợ” đến “tôn trọng”, từ “thù” đến “khách”, và còn hơn thế nữa là “bạn”.

Từ bỏ quê hương nhà cửa của mình là một hành trình đầy dẫy những gian nan mà nhiều nhân vật trong phúc âm đã trải qua, điển hình như con cháu của ông Abraham đã sống thời nô lệ bên Ai Cập. Những kinh nghiệm này không những nhắc nhở cho chúng ta biết về lẽ luật của Chúa và hoàn cảnh của chúng ta trong quá khứ nhưng thỉnh thoảng cũng nhắc nhở cho chúng ta biết về những việc mà Chúa đã làm. “Người ngoại kiều, người không được ngược đãi và áp bức, vì chính các người đã là ngoại kiều ở đất Ai-cập” (Xuất hành 22:20, Đệ nhị luật 10:19, Lê vi 19:33-34) mặt khác, luật đã được ban cho người Israel là Thiên Chúa Israel không những chỉ dành cho người ngoại quốc (người ngoại kiều) mà cả cho những cô nhi quả phụ và đặc biệt cần chú ý lắng nghe đến những tiếng kêu của người nghèo khổ và bảo vệ họ. “Đức Chúa phán như sau: Hãy thực thi lẽ công minh và điều chính trực; hãy giải thoát người bị bóc lột khỏi tay kẻ áp bức; đừng ngược đãi ngoại kiều, trẻ mồ côi và người goá bụa; đừng cưỡng bức và đổ máu người vô tội ở nơi đây” (Giêrêmia 22:3)

2. LỀ LUẬT “TIẾP ĐÓN” TRONG KINH THÁNH TÂN ƯỚC

Đến thời kỳ tân ước, sự cứu chuộc của Chúa Giêsu Kitô trên thánh giá là để quy tụ con cái Thiên Chúa đang tản mác khắp nơi về một mối (Gioan 11:52) dân Do-thái và dân ngoại đã phá đổ bức tường ngăn cách (Êphêsô2:14). Thánh Phaolô đã giảng như sau: “Bấy giờ ông Phê-rô lên tiếng nói: "Quả thật, tôi biết rõ Thiên Chúa không thiên vị người nào. Nhưng hễ ai kính sợ Thiên Chúa và ăn ngay ở lành, thì dù thuộc bất cứ dân tộc nào, cũng đều được Người tiếp nhận.” (Tông đồ công vụ 10:34-35). Người Kitô hữu là những người cùng chung một Cha trên trời cùng một anh em cùng sống chung trong bộ phận là hân thể Chúa Kitô. (Rôma 8:14-16, Galát 3:26, 4:6)

Trong kinh thánh tân ước “Tiếp Đón” người lữ hành là một mô phạm sống của người Kitô giáo. (Rôma 12:13, Do thái 13:2, 1 Phêrô 4:9), hơn nữa “Tiếp Đón” cũng là bản chất của người giáo lý viên trong giáo hội (1 Timôtê3:25:10, Titô1:8). Người Kitô hữu cũng được khuyên một cách mạnh mẽ về phương pháp thực hiện lòng yêu mến tha nhân. (Rôma 12:13) để thắng vượt những định kiến cũng như sự sợ sệt về người ngoại quốc đến với đất nước mình, chúng ta hãy đón tiếp họ một cách nồng ấm, không phải là bỗ phận nhưng phải là người Kitô hữu trung thành trong lời Chúa dạy. Điều này tôi muốn nói cho ngày hôm nay là sự “Tiếp đón” là sứ mệnh của tính chất Phúc âm trong Giáo Hội.

3. TÍNH CHẤT PHÚC ÂM “TIẾP ĐÓN”

Kinh thánh nói “Tiếp Đón” không chỉ đơn giản là mời một người bạn nào đó về nhà và tiếp đãi họ nhưng nó còn mang một ý nghĩa sâu xa hơn nữa. “Tiếp Đón” theo tiếng Hy Lạp “*philoxenia*” có nghĩa là “yêu người không biết”. Luật “hãy tiếp đón họ” có nghĩa là lời kêu gọi hãy đi gặp gỡ và làm tốt quan hệ với những người đang gặp rắc rối với mình. “người thân cận của tôi là ai” khi được đặt hỏi thì Chúa Giêsu lại trả lời cho họ bằng một câu hỏi như sau, (luca 10:25-37) không phải “người thân cận của tôi là ai” nhưng phải hỏi là “ai sẽ là người thân cận của tôi”. Những người thân cận của tôi được ví là những người tôi chưa hề quen biết họ nhưng vì họ đang cần sự giúp đỡ của tôi nên tôi giúp. Đối với người Samari nhân hậu cũng vậy khi ông nhìn thấy người Do Thái (người ngoại quốc) kia bị cướp đánh nửa sống nửa chết ông đến và giúp người đó vì ông nhìn người Do Thái này là “thân cận của mình” chứ không phải về quốc tịch của ông ta. Trong đời sống hằng ngày những người đang cần đến chúng ta hoặc những người đang cần đến sự trợ giúp của chúng ta, họ đều là những người thân cận của chúng ta. (tông thư của Đức Giáo Hoàng Biển Đức 16 “Thiên Chúa là Tình Yêu”. no 15). Câu hỏi về “người thân cận của tôi là ai” đã thiết lập về sự giới hạn và điều kiện của nó. Qua dụ ngôn về người Samari nhân hậu đã giúp chúng ta vượt qua được những sự giới hạn của nó và dạy cho chúng ta biết về giá trị liên đới giữa người với người là điều vô cùng quan trọng. Là người Kitô hữu chúng ta không những chỉ đón tiếp những người ngoại quốc theo tính chất phúc âm “Tiếp Đón” nhưng trong cuộc sống chúng ta cũng cần phải tiếp đón tất cả mọi người và tỏ lòng nhân hậu đối với họ, đó là sứ mệnh của chúng ta. Nói tóm lại “Tiếp Đón” là sứ mệnh cao cả của người Kitô hữu là sự phục vụ cho sinh sống của con người.

4. GẶP GỠ CHÚA KITÔ

Tính chất của “Tiếp Đón” trong phúc âm mang ý nghĩa về sự biểu hiện tình yêu đối với Chúa Giêsu và tình yêu đối với tha nhân. “Này đây Ta đứng trước cửa và gõ.” (Khải huyền 3:20). Khi một người ngoại quốc nào đó đứng trước cửa nhà của ta mà gõ, đó là cơ hội quý giá cho chúng ta gặp gỡ Chúa Giêsu Kitô. Đối với người công giáo đón nhận người khác không phải theo chủ nghĩa bao la nhưng là để gặp gỡ Chúa Kitô trong họ. Chúa Giêsu Kitô hiện diện trong người thân cận của chúng ta, họ là những người nghèo khổ là những người bị gạt ra ngoài xã hội những người yếu đuối không địa vị những người đang đợi và đang cần sự trợ giúp của chúng ta. Chúng ta hãy nhớ rằng khi ngày lâm chung của chúng ta đến tất cả những gì chúng ta đã làm cho anh chị em của chúng ta điều không bị bỏ quên “mỗi lần các ngươi làm như thế cho một trong những anh em bé nhỏ nhất của Ta đây, là các ngươi đã làm cho chính Ta vậy” (Mathêu 25:31-45)

Trong thời cưu ước đối với con cái ông Abaraham là khách hành hương và là ngoại lai tại miền đất hứa Canan. “Đất thì không được bán đứt, vì đất là của Ta, còn các ngươi chỉ là ngoại kiều, là khách trọ nhà Ta.” (Lêvi 25:23). Trong thời tân ước dù chúng ta sinh hay sống ở đâu tất cả chúng ta đều cùng thuộc về một dân thánh cùng một Mẹ Thiên Quốc và là người nhà của Thiên Chúa. (Êphêsô 2:19)

Thế gian sẽ không phải là nơi vĩnh cửu vì anh em là khách lữ hành (1 Phêrô 2:11) hãy luôn luôn là người lữ hành để tiến tới điểm đích quê trời. Trong cộng đồng Vatican 2 đã nói như sau: “Thiên Chúa đã tạo thành toàn thể nhân loại, để họ ở trên khắp mặt đất” (Công đồ tông vụ 17:26), “mọi dân tộc đều thuộc về một cộng đoàn, cùng chung một nguồn gốc. Họ lại cùng có một mục đích tối hậu là Thiên Chúa” (cộng đồng Vatican 2 [tuyên ngôn về liên lạc của giáo hội với các tôn giáo ngoài Kitô giáo]). Vì vậy, tính chất phúc âm “Tiếp Đón” lại một lần nữa nắm giữ một yếu tố quan trọng trong thời đại Di Dân hiện nay, và đây là một sứ mệnh của dân chúa trong giáo hội lữ hành này.

5. QUYỀN LỢI DI CƯ

Con người có tổ quốc có ngôn ngữ riêng và được tự do sống trong nước của mình, họ có thể duy trì sự phát triển các di sản, văn hoá, ngôn ngữ và công bố đạo giáo riêng của họ và trong mọi tình huống con người luôn có quyền lợi và được đối xử một cách tôn trọng và thích hợp. Mặt khác, con người cũng có quyền Di Cư. Trong giáo hội của chúng ta đều công nhận cả hai mặt, một mặt là có nhiều người với nhiều động cơ, họ có khả năng đi ra nước ngoài. Mặt khác vì muốn kiếm tìm một điều kiện sinh hoạt tốt hơn trong nước, họ điều có quyền đi ra nước ngoài (Thông điệp về “lao động” của Đức Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô 2) cùng với sự chấp nhận về quyền lợi Di Cư của thời đại ngày nay, luật quốc tế xã hội và Di Cư cần phải được chấp nhận một cách hợp pháp. Trong giáo hội có dạy rằng về vấn đề sinh nhai nên một số người phải sang các nước khác để kiếm cuộc sống an định bao có thể vì nghĩa vụ Kitô hữu chúng ta phải đón nhận họ (“giáo lý công giáo” 2241)

6. KHÔNG ĐƯỢC VÔ TÂM VỚI NGƯỜI DI CƯ

Chúng ta hãy nhớ lại lần đầu tiên gia đình Thánh Gia trải qua kinh nghiệm bị khước từ. Mẹ Maria đã không tìm được chỗ trọ, “Bà sinh con trai đầu lòng, lấy tã bọc con, rồi đặt nằm trong máng cỏ, vì hai ông bà không tìm được chỗ trong nhà trọ.” (Luca 2:7) Vì sự uy hiếp ham muốn quyền lực của Hêrôđê. Thánh Giuse, Đức Mẹ, Chúa Giêsu đã phải Di Cư sang Ai Cập để lánh nạn. (Mathêu 2:13-14) Đối với người Kitô hữu thời nay sự hiện diện của người Di Cư là một cơ hội động viên để chúng ta sống tinh thần phúc âm. Trong số những người Di Cư cũng có cả những người thấp kém về điều kiện sinh sống và bao gồm cả những người đang muốn xin tị nạn vì họ đang sống trong tình trạng gặp hiểm nguy nơi đất nước họ. “Vì xưa Ta đói, các ngươi đã cho ăn; Ta khát, các ngươi đã cho uống; Ta là khách lạ, các ngươi đã tiếp rước; Ta trần truồng, các ngươi đã cho mặc; Ta đau yếu, các ngươi đã thăm viếng; Ta ngồi tù, các ngươi đến hỏi han.” (Mathêu 25:35-36) Trong giáo hội chúng ta không những không ngừng trích dẫn những lời dạy của Chúa Giêsu nhưng cũng cần phải áp dụng với “dấu chỉ của thời đại”.

Đức Thánh Cha lo lắng cho tình trạng vô nhận đạo đối xử với những người di cư trên toàn thế giới “Ngươi đã làm gì vậy? Từ dưới đất, tiếng máu của em ngươi đang kêu lên Ta!” (Sáng thế 4:9-10) một câu hỏi của sách sáng thế vượt qua mọi thời đại để hướng tới và cảnh báo cho xã hội và quốc tế ngày

nay. “sự lạnh lùng với người Di Cư là sự giả hình, Thiên Chúa đã dùng con mắt của chúng ta để nhìn và giúp đỡ những người nghèo khổ và đau khổ, và dùng tiếng nói của chúng ta để lên tiếng với những gì bất công. Sự im lặng là sự đồng lõa với tội” (thánh lễ dành cho người Di Dân của Đức Thánh Cha ngày 6 tháng 7 năm 2018)

Các tin tức cũng cho chúng ta biết không được vô cảm với những người tị nạn và những người lánh nạn trên toàn thế giới, chúng ta không thể bỏ rơi họ vì họ là những người yếu thế bị xã hội gạt bỏ ra bên ngoài không nơi nương tựa. Sự quan tâm hoặc tìm hiểu về hiện trạng của người tị nạn là nhiệm vụ của người Kitô hữu chúng ta.

7. GIÁO HỘI PHỔ QUÁT VÀ KHÔNG RANH GIỚI

Vì Giáo hội Catholic nghĩa là (phổ quát) nên tất cả chúng ta cùng nhau xây dựng một xã hội công bằng cho người Di Cư cũng như người bản xứ không phân biệt sắc tộc nhưng hãy vượt qua những khác biệt về tôn giáo và cùng hiệp nhất mở rộng trong tình yêu và hòa bình trên toàn thế giới. (Thông điệp của Đức Giáo Hoàng Phaolô 6)

“Giáo hội Nhật Bản” không phải là “Giáo hội của người Nhật Bản” (The Church of the Japanese) nhưng là “Giáo hội ở Nhật Bản” (The Church in Japan). Nhật Bản đang dần trở thành một nước đa văn hóa. Là người công giáo chúng ta cần phải nỗ lực để tiến bước trong “văn hoá gặp gỡ” và thực hành tính phúc âm “Tiếp Đón”, đối với giáo hội chúng ta không phải là việc chọn lựa nên làm hay không nên làm, nhưng nó thuộc về nghĩa vụ và là sứ mệnh của chúng ta.

Bây giờ là thời điểm để chúng ta làm chứng căn cội về sự cởi mở của giáo hội đối với tất cả mọi người. Những người ngoại quốc đến với giáo xứ chúng ta, họ không chỉ là những đối tượng cần được ta trợ giúp nhưng họ là những người cùng đức tin và là anh chị em của chúng ta trong Chúa Giêsu Kitô, hãy cùng chung với họ xây dựng thành một cộng đoàn trong giáo xứ.

8. GIÁO XỨ [ĐƯỢC TRỞ THÀNH NƠI TRÚ NGỰ KHÔNG PHẢI KHÁCH SÁO]

Trong tiếng hy Lạp nghĩa của từ giáo xứ là “paroikia (tiếng anh là parish) trong tân ước từ khách ngoại kiều thường được hiểu theo là động từ “sống bên cạnh”(paroiako). Giáo xứ là một nơi luôn vui mừng đón nhận tất cả mọi người không phân biệt ai và không ai bị gạt bỏ. Giáo xứ luôn phải là một ngôi nhà cho tất cả mọi người, đặc biệt là những người đau khổ, những người mang gánh nặng, nơi mà họ có thể an tâm giống như là ngôi nhà của họ vậy.

Hãy hiểu theo, đối với những người tín hữu Di Cư không những sống đạo nhưng họ còn mang một căn tính nơi họ được xuất xứ. “đối với những người công giáo di cư dù họ đi bất cứ nơi đâu, các giáo xứ hãy luôn giúp đỡ họ và cho họ cảm thấy giống như quê hương của họ đang sống”. Đây là nhiệm vụ và là bản chất của sự hiệp nhất và đa dạng hoá trong giáo hội” (Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô 2 [Gia Đình] 77) .Trong một giáo xứ, không vì sự tiện nghi mà [cô lập] sự tương giao giữa nhóm người công giáo Di

Cư và người giáo dân bản xứ được, vì làm như vậy sẽ không có chiều sâu gặp gỡ và chỉ tỏ ra bề ngoài mà thôi. Chính vì vậy, chúng ta phải tìm cách cùng chung một đức tin nỗ lực công sức, cùng nhau hoạt động trong các công việc của giáo xứ. Tôi xin đưa ra một ví dụ, trong địa phận Kyoto nhờ những người Di Cư đến từ Nam Mỹ mà cách đây 30 năm trước chúng tôi mới biết được và cùng được với họ tham gia mừng các lễ hội như Kính Đức Mẹ Aparacida của người Ba Tây, lễ hội Peru's Señor de los Milagros (các phép lạ của Chúa) của người Peru, cùng được tham gia mừng lễ hội với các nước khác giúp cho các tín hữu bản xứ được biết thêm linh đạo và các truyền thống của các nước khác, qua đó giúp cho chúng ta hiểu thêm sự phong phú đa dạng về linh đạo của giáo hội phổ quát của chúng ta. Sự hướng tới hiệp nhất cho cộng đoàn đa quốc tịch không có nghĩa là phải đồng hoá và quên đi căn tính và văn hoá và của các nước. Nhưng nhờ sự giao lưu với những người tín hữu Di Cư giúp cho chúng ta tăng thêm đức tin và được cảm nhận thêm về món quà đức tin mà Thiên Chúa đã tặng ban cho chúng ta. (Văn phòng giáo hoàng về di cư, hội đồng phục vụ người di dân, "tình yêu của chúa Giêsu dành cho người di cư") tham khảo 2,42,43,62,80,89)

9. ANH CHỊ EM TÍN HỮU NGƯỜI NGOẠI QUỐC THÂN MẾN

Anh chị em những người ngoại quốc đang sống trong địa phận Kyoto theo nghĩa đặc biệt anh chị em là những người truyền giáo vì anh chị em đã mang đức tin Kitô giáo đến Nhật Bản. Nhật Bản không giống như các nước của anh chị em có một cội rễ đức tin vững chắc, nên để sống đức tin ở đây anh chị em cảm thấy rất khó phải không? mặt khác, giáo hội và những lời dạy của Thiên Chúa cũng đang dần bị cuộc sống và xã hội ngày nay gạt bỏ. Anh chị em đừng bị cám dỗ để bị đánh mất đức tin và đánh mất mình thuộc về người con của giáo hội. Những người trong địa phận Kyoto chúng tôi, được gặp gỡ các anh chị em, chúng tôi đã học hỏi được rất nhiều điều quý giá; niềm vui và tiềm lực trong đời sống đức tin, sự áp dụng đời sống đức tin trong đời sống hằng ngày. Anh chị em cũng là những mẫu gương gia đình tốt, luôn biết cảm tạ và sống trong hy vọng và dù trong mọi hoàn cảnh nào anh chị em cũng luôn biết tin tưởng vào sự chở che của Thiên Chúa, về đời sống đức tin anh chị em luôn biết truyền dạy cho con cái, dạy chúng yêu mến gia đình và cùng đọc kinh chung với chúng trong gia đình. Tôi biết anh chị em rất muốn thường xuyên được các khoá đào luyện về linh đạo tông đồ bằng ngôn ngữ mẹ đẻ của anh chị em. Anh chị em thân mến hãy có một mối tương quan thật tốt với giáo xứ và cùng với họ, hãy cộng tác và xây dựng một cộng đoàn thật phong phú.

Đức mẹ Maria cũng đã trải qua kinh nghiệm tha hương bằng con đường đức tin, Mẹ luôn ở bên cạnh chúng ta trong mọi lúc của cuộc hành trình dương thế. Chúng ta hãy xin Chúa Giêsu và Đức Mẹ Maria chữa lành và lau sạch nước mắt cho những người vì hoàn cảnh mà phải bỏ lại miền đất và những người thân yêu của họ, cũng xin Chúa cho tất cả mọi người trên toàn thế giới đang trong cuộc hành trình Di Cư được tìm thấy niềm hy vọng trong tâm hồn, xin Chúa cũng cùng đồng hành với những người đang làm việc cho những người di dân và tị nạn.

VỀ VIỆC TÁI XUẤT BẢN “VƯỢT TRÊN QUỐC TỊCH ĐỂ HƯỚNG TỚI NƯỚC CHÚA”

Ủy ban Giám Mục về Xã Hội của Hội đồng Giám Mục Nhật Bản ngày mùng 5 tháng 11 năm 1992 đã phát biểu thông điệp “Vượt trên biên giới quốc tịch để hướng tới Nước Chúa”, và ngày 20 tháng 1 năm 1993 đã soạn một tập sách nhỏ kêu gọi toàn thể giáo hội Nhật Bản.

Thời điểm đó là lúc người di cư ngoại quốc đang tăng vọt và số giáo dân ngoại quốc đến nhà thờ ngày càng thêm đông. Để đáp ứng việc này, các thánh lễ bằng tiếng ngoại quốc bắt đầu được thực hiện. Đối với giáo dân Nhật, một mặt được vui mừng vì sự gia tăng bạn hữu cùng tín ngưỡng, nhưng cũng bắt đầu cảm thấy lo ngại việc đón nhận các văn hoá khác lạ. Tại một số giáo xứ địa phương số giáo dân ngoại quốc tham dự thánh lễ đông hơn giáo dân Nhật, có nơi bắt đầu cảm thấy lo ngại việc giáo xứ biến thành trung tâm của người ngoại quốc. Trong tình huống như thế, giáo hội Nhật Bản được kêu gọi làm quen với những suy tư trên, và đón nhận người tỵ nạn, di dân di cư như thể bạn hữu.

Kể từ đó đến nay đã hơn 20 năm, tình huống của người ngoại quốc đã thay đổi thật nhiều. Sau cơn khủng hoảng Lehman Brother đã có nhiều người rời bỏ Nhật trở về nước, nhưng số người định cư theo diện kết hôn quốc tế gia tăng, thế hệ những người di cư lao động đang bắt đầu thay thế. Các dịch vụ ở tầng cấp hành chính tự trị (chính quyền địa phương) cũng được bổ sung thêm. Nhưng mặt khác, như việc phát ngôn thù ghét (hate speech) do sự lan rộng về chủ nghĩa bài ngoại hoặc từ sự kỳ thị người ngoại quốc, do đối sách cho người tỵ nạn của chính phủ, nhiều điều trước giờ chẳng thay đổi, mà còn trở nên tồi tệ hơn.

Để giúp giáo dân ở Nhật suy nghĩ về sự hiện diện của một cộng đoàn tín hữu đa văn hoá, đa quốc tịch, Ủy Ban Giám Mục về Xã Hội và Ủy Ban Tỵ Nạn Di Cư Di Trú tái xác nhận những phần mà tình huống đã thay đổi so với bản đầu tiên, thêm thắt sửa đổi, giải thích và bổ túc một phần văn bản cũ, và cho tái bản tập sách nhỏ này. Mong mọi người cùng xem xét tình huống của thời trước so với hiện tại, để cùng chia sẻ trong cộng đoàn, suy nghĩ và đem ra hành động về những điều đã thực hiện, những việc đến giờ vẫn chưa thể làm, cũng như những gì đang trở thành đề tài mới cho những năm tháng tới.

Ngày 25 tháng 9 năm 2016.

Hội đồng Giám Mục Nhật Bản, Ủy Ban Giám Mục về Xã Hội
Trưởng ban, Hamaguchi Sueo

VƯỢT TRÊN QUỐC TỊCH VÀ HƯỚNG TỚI NƯỚC CHÚA -BẢN TU BỔ

Hội Đồng Giám Mục Nhật Bản
Ủy Ban Giám Mục về Xã Hội

Anh Chị Em thân mến,

Giáo Hội nồng nhiệt chào đón mọi kẻ lữ hành và có sứ mạng phục vụ họ. Chúng tôi, các giám mục Nhật Bản tái xác nhận trách vụ này và xin phổ biến bản thông điệp như sau.

Di Trú – Hành Trình Gặp Gỡ

1- “Di cư” là một hiện tượng có tính cách xã hội liên quan sâu đậm đến lịch sử cứu độ cũng như sự phát triển Nước Thiên Chúa. Tổ phụ Abraham đã vâng lệnh Chúa rời bỏ quê hương, hành trình đến miền đất Canaan. Điều này để dân Israel tiếp cận với miền đất Canaan, chuẩn bị cho Chúa Cứu Thế. Và Dân Chúa vẫn luôn tiếp tục cuộc hành trình cho đến khi hoàn thành công cuộc cứu độ, là Nước Chúa ngự đến.

Trước kia khi nước Nhật còn nghèo khổ, đã có chừng một triệu người Nhật di cư đến miền Bắc Mỹ, Nam Mỹ và vài nước Châu Á. Hiện tại, con cháu của những người di cư xưa (còn gọi là Nikkei-jin) có tới khoảng 3 triệu rưỡi (theo trang mạng của Hiệp hội Nikkei-jin Hải ngoại), trong số này không ít là người Công giáo. Những năm gần đây, Nhật Bản đã trở nên giàu có và số người ngoại quốc thuộc nhiều quốc tịch khác nhau đang tăng vọt. Trong đó, những người ngoại quốc sống ở Nhật, nếu bao gồm cả những người tạm trú ngoại lệ, lên tới 2,300,000 người (theo trang mạng của Bộ Tư pháp). Trong số này nhiều người lui tới với Giáo Hội, và ước đoán ít ra cũng có trên 410,000 người là Công giáo. Ngày nay, Giáo Hội Nhật Bản vẫn không ngừng gặp gỡ, tiếp xúc và giúp đỡ, che chở, cứu trợ những người ngoại quốc ở Nhật, với đủ loại lý do.

1. Những người ngoại quốc di cư, lao động và gia đình của họ
2. Người phối ngẫu ngoại quốc qua hôn ước quốc tế
3. Trẻ em gốc ngoại quốc
4. Các thực tập sinh kỹ năng
5. Du học sinh
6. Người Hàn, người Triều Tiên, người Hoa, người Đài Loan đến Nhật làm việc, hoặc bị cưỡng chế lao động trước hoặc trong thời chiến tranh, cũng như con cháu của họ.
7. Người tỵ nạn
8. Các thủy thủ ghé cảng ở Nhật
9. Các nạn nhân bị bán buôn
10. Người ngoại quốc bị giam giữ, cầm tù

Qua sự gặp gỡ với những loại người kể trên, nếu chúng ta cùng cầu nguyện, cùng nhắm đến một xã hội, một giáo hội cùng sống chung, hẳn là sẽ mang lại cho xã hội và giáo hội Nhật Bản sự cải cách, biến đổi theo Tin Mừng.

Những điểm chính nảy sinh từ sự gặp gỡ

2 – Về hiện thực của xã hội Nhật Bản, hiện tượng kỳ thị và chủ nghĩa bài ngoại do sự thiếu hiểu biết về sự khác biệt tôn giáo, tập quán sinh hoạt, văn hoá, ngôn ngữ, tính phái, nhân chủng ngày càng thấy sâu đậm. Tại các giáo xứ, sự thông hiểu cũng có phần tăng thêm theo số tín hữu ngoại quốc, nhưng cũng có nơi vẫn còn các động thái như trên. Một mặt, các gia đình cũng như những người di dân đến từ nước ngoài không có được nền tảng xã hội, và vì tình trạng sống bất an định, nên còn bị xem thường tại gia đình, hằng xứ, trong lối xóm xã hội. Nhiều người vì không được bảo vệ bởi luật pháp của Nhật, nên bị dồn vào thế yếu, bị đối xử cách thiếu nhân đạo.

Hiện tại, luật “Quản Lý Xuất Nhập Cảnh và Công Nhận Tỵ Nạn” (luật Nhập Quốc) quy định 27 tư cách lưu trú cho người ngoại quốc. Và tùy theo mỗi tư cách lưu trú, các hoạt động cho phép bị hạn chế nghiêm ngặt. Trong vòng 30 năm qua, người định cư, vĩnh trú theo diện hôn nhân quốc tế gia tăng, nhưng họ không được bảo đảm về quyền lợi như người Nhật. Bởi bị đặt trong trạng huống như vậy, nên đã phát sinh ra nhiều vấn đề. Những vấn đề chính như là, để bù đắp sự thiếu nhân lực lao động người Nhật nhiều thực tập sinh kỹ năng bị bóc lột phải làm việc cách khắc nghiệt; là nạn nhân của bạo lực trong gia đình hoặc bị cô lập trong khu vực đối với phụ nữ theo diện kết hôn quốc tế; trẻ con bị coi thường vì là gốc ngoại quốc; bị đối xử thiếu nhân đạo tại các trại giam giữ vì cư ngụ bất hợp pháp; hoặc là quá ít số người được công nhận quyền tỵ nạn. Và gần đây, vấn đề phát ngôn thù ghét (hate speech) tại nhiều nơi trên toàn quốc cũng là một vấn đề xã hội tiêu biểu đang lan rộng về chủ nghĩa bài ngoại.

Vượt lên sự “Khác Biệt” – Làm Chứng cho Giáo Hội Phổ Quát

3 – Những người Kitô-giáo chúng ta được mời gọi nên một trong Chúa Kitô. Đối với giáo hội Nhật Bản, giờ đây nhất định không thể để mất cơ hội tốt đẹp này. Giáo hội qua mọi thế hệ vượt lên mọi sự khác biệt về văn hoá, tập quán sinh hoạt, khu vực và phải trở nên một cộng đoàn dung hợp với mọi sự tương biệt của nhau. Nhờ kinh nghiệm va chạm và đau khổ phát sinh từ sự khác biệt nhau này, có thể mang lại cơ hội hồi tâm theo tính cách cộng đoàn. Qua mối tương quan cùng hồi tâm, cộng đoàn giáo hội có thể học được sự phong phú đa dạng. Với sự khác biệt như vậy, những nỗ lực sống này sẽ giúp nảy sinh ra một nền văn hoá, một xã hội sống chung mới, không cưỡng bách đồng hoá hoặc ép buộc người khác phải theo lối sống của mình.

Đối với Giáo Hội, mọi người đều là anh chị em trong Đức Kitô. Giáo hội Nhật Bản tuyệt nhiên không phải là giáo hội chỉ dành cho người Nhật. Với ý nghĩa này, Giáo Hội không chỉ nghênh đón người tỵ nạn di dân di trú, mà còn vượt qua mọi sự khác biệt, nhờ cố gắng dựng xây thành một cộng đoàn, có thể làm chứng cho xã hội về một giáo hội phổ quát nữa.

Qua sự gặp gỡ những người khác quốc tịch, có thể làm chứng về Nước Thiên Chúa được dựng xây trên tính nhân bản mới. Lời dạy bảo trong thư của thánh Phaolô gửi tín hữu thành Galát, cũng là thông điệp gửi cho chúng ta ngày hôm nay:

“Thật vậy, nhờ đức tin, tất cả anh em đều là con cái Thiên Chúa trong Đức Giêsu Kitô. Quả thế, bất cứ ai trong anh em được thanh tẩy để thuộc về Đức Kitô, đều mặc lấy Đức Kitô. Không còn chuyện phân biệt Do-thái hay Hy-lạp, nô lệ hay tự do, đàn ông hay đàn bà; nhưng tất cả anh em chỉ là một trong Đức Kitô.” (Gal. 3. 26-28)

Mong rằng tất cả những ai đến với Giáo Hội, hoặc mọi người mà Giáo Hội có tương quan với, đều có thể chia sẻ niềm vui của kẻ được gặp Chúa.

Những việc cần làm của giáo hội Nhật

4- Hiện trạng nhiều người từ nhiều nước đã lìa xa gia đình, tổ quốc, dân tộc, tôn giáo, văn hoá, ngôn ngữ để đến Nhật sinh sống hôm nay, cũng là “dấu chỉ của thời đại” đang liên tục biến hoá. “Dấu chỉ của thời đại” này là một thách thức đối với giáo hội Nhật, từ giờ cần tiếp tục nhắm tới Nước Thiên Chúa vượt trên biên giới quốc tịch, và vạch ra khả năng triển khai việc loan báo Tin Mừng mới. Hiện giờ, việc nhiều tín hữu, tu sĩ, linh mục đang tiếp tục hiến thân đáp ứng tại nhiều nơi trên đất Nhật cũng được đánh giá cao trong xã hội. Tuy nhiên, việc đáp ứng thành “dấu chỉ của thời đại” không chỉ là sứ mạng riêng của một số tín hữu, mà phải thành đề tài cho cả toàn thể giáo hội Nhật Bản ngày ngày dần thân vào. Đó là những việc chính như sau:

a- Những việc cần thực hiện với cấp chính quyền và đoàn thể dân sự

1. Đối với vấn đề xâm hại nhân quyền thường xảy ra, tiên vàn cần hoạt động để bảo vệ nhân quyền. Hợp tác và hoạt động can thiệp về y liệu, tai nạn lao động, sa thải bất công, không trả thù lao, tìm việc, tìm nhà, xin tư cách lưu trú khi quá hạn, giam cầm, cưỡng chế trục xuất, bạo lực gia đình vì hôn nhân quốc tế, giáo dục cho trẻ em gốc ngoại quốc.
2. Về những điều cần giúp cho các gia đình hôn nhân quốc tế, tìm đối sách cho đương sự. Lên kế hoạch và mở các lớp dạy tiếng Nhật, hướng dẫn kiến thức pháp luật, lớp nấu ăn hoặc lớp học về tập quán sinh hoạt.
3. Mở trung tâm lánh nạn (shelter), nỗ lực liên đới sử dụng chung với các nhóm dân sự.
4. Tìm cách giúp đỡ những ai đang trong tình trạng bất hợp lệ bị coi thường về nhân quyền bởi luật “Xuất Nhập Cảnh và Công Nhận Tỵ Nạn” hiện nay, được trở thành “hợp lệ”.
5. Cùng nỗ lực để luật “Xuất Nhập Cảnh và Công Nhận Tỵ Nạn” được đặt trên nền tảng nhân quyền theo pháp lệnh, vừa xóa bỏ chủ nghĩa bài ngoại và kỳ thị, vừa vận động để nhân quyền của người ngoại quốc được đặt nền tảng trên luật “Cơ Bản Triệt Phế Phân Biệt Chủng Tộc” và luật “Cơ Bản Di trú cho Người Ngoại Quốc”.
6. Tín hữu trong giáo hội học tập về điều lệ đã được Tổng Hội Liên Hiệp Quốc quyết định ngày 18 tháng 12 năm 1990, “Quy ước liên quan đến việc bảo hộ quyền lợi của Mọi Người Di Cư Di Trú và Gia Đình của họ”, cùng với các tổ chức dân sự cổ võ và thực thi tại Nhật.
7. Liên đới hiểu rõ, đào sâu mối tương quan giữa các vấn đề như kinh tế, bối cảnh chính trị, giữa các nước gửi người di trú, nước tiếp nhận, nước trung gian.

b. Vấn đề đặc thù của Giáo Hội

1. Giáo hội Nhật Bản nỗ lực hơn trong việc làm chứng tá cho cộng đoàn đa văn hoá, đa quốc tịch.

2. Các địa phận, giáo xứ hợp tác với Ủy ban Ty Nạn Di Cư Di Trú (J-CaRM) cố gắng thực hiện những phương sách cụ thể sau:

– Để tín hữu ngoại quốc có thể tích cực tham dự các bí tích và nghi lễ, vừa tôn trọng cách biểu lộ niềm tin của họ, vừa sắp xếp sao cho thích hợp với cộng đoàn. Cung cấp các sách nghi thức tiếng ngoại quốc và mở các lớp nghiên cứu về giáo dục đức tin cần thiết.

– Tạo cơ hội để cùng giao tiếp, coi như thành viên của giáo xứ, không hệ vào quốc tịch. Và bất kể mọi người ai nấy đều có trách nhiệm xây dựng cộng đoàn, nên cố gắng sắp xếp để ai nấy có thể ghi danh gia nhập vào một giáo xứ nào đó.

– Lo liệu để có thông dịch, phiên dịch khi có thể, nhằm giúp các tín hữu ngoại quốc không bị trở ngại vì thiếu thông tin.

– Để mọi người có thể tham dự thánh lễ bằng tiếng mẹ đẻ, cần lo liệu để có thánh lễ bằng tiếng ngoại quốc cho họ. Mong có thể sắp xếp thánh lễ bằng tiếng ngoại quốc là lễ chính cho giáo xứ. Trong trường hợp này, cần tránh gây ra sự phân rẽ cộng đoàn giáo xứ.

– Lo liệu để bất cứ ai, kể cả tín hữu ngoại quốc có thể tham gia các chương trình, dịp hội họp của giáo xứ theo tính cách chủ thể.

– Mong có thể mở các văn phòng tư vấn tại mỗi giáo phận, giúp giải quyết đối phó với các vấn đề, cách cụ thể.

– Thiết lập cơ chế, hệ thống liên lạc nhằm giải quyết đối phó các vấn đề trực diện mà người ngoại quốc gặp phải, ở cấp Giáo Hội.

Mong thực hiện các điều mục kể trên ở mọi nơi, tại các cơ sở đào tạo giáo dân, chủng sinh, tu sĩ, linh mục, bắt đầu từ những việc có thể một cách tích cực.

Tôi luôn cầu nguyện xin phúc lành của Thiên Chúa toàn năng, Chúa của toàn thể nhân loại tuôn đổ trên chúng ta, đang nỗ lực mong muốn xây dựng một Nước Thiên Chúa, vượt trên mọi biên giới, quốc tịch.

Ngày 25 tháng 9 năm 2016.

Hội đồng Giám mục Nhật Bản
Ủy ban giám mục về xã hội